

# Từ Phong Trần Đến Thanh Cao

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Với thời khóa biểu đầy kín công việc phải vật lộn hàng ngày từ sáng sớm cho đến đêm khuya, thỉnh thoảng tôi trông được đi dự tiếp tân hay tiếp đãi khách hàng với o Tín. O là chủ công ty tôi làm kỹ sư cố vấn với nhiệm vụ duyệt xét và chấp thuận các tài liệu kỹ thuật. Có tôi đi, o cho tài xế nghỉ và nhờ tôi lái chiếc Peugeot 404 do Pháp chế tạo khắp Sài Gòn chỉ có vài ba chiếc, và ngồi ở băng trước cạnh tôi thay vì ở băng sau như khi tài xế lái. Không những được lái chiếc xe hơi *láng* nhất thủ đô, tôi được hội kiến với những nhân vật quan trọng không bao giờ nghĩ mình có dịp gặp gỡ và đến những nơi khó có dịp đặt chân tới.

O Tín dịu dàng như mẹ, hay thăm hỏi em Định, cô em cùng cha khác mẹ của tôi lúc trước bị thất lạc và phải sống vất vưởng đầu đường xó chợ, và lấy khăn chấm nước mắt khi nghe tôi kể về quãng đời bơ vơ của em. Một hôm thấy chiếc cặp da cũ tôi mang theo bên mình để đựng sách vở và mọi thứ cần dùng trong ngày đã tả tơi, o tặng tôi chiếc cặp da mới có khóa mạ vàng và khắc tên công ty: Martinet & C<sup>ie</sup> (Martinet và Công ty; C<sup>ie</sup> là chữ viết tắt của Compagnie, tiếng Pháp là công ty). Cái tên này chỉ thấy trên phần tiêu đề của các giấy tờ của công ty, nay xuất hiện công khai trên chiếc cặp của tôi. Tôi thắc mắc không biết ông hay bà Martinet là ai và vài lần định hỏi, nhưng o lảng sang chuyện khác.

Cái tên ấy trở nên bí ẩn hơn khi tôi tháp tùng o Tín thiết đãi vị đệ nhất tham vụ tòa Đại sứ Pháp ở quán Le Cocotier vert (tiếng Pháp là “Cây Dừa xanh”), một quán ăn nhỏ và kín đáo ở Biên Hòa chủ là người Pháp. O nói tiếng Pháp lưu loát và tự nhiên như người Pháp. Vào cuối bữa ăn, ông tham vụ tường trình về một dự án o yêu cầu không biết lúc nào,

“Thưa Phu nhân, chúng tôi rất buồn báo cáo kết quả không mấy tốt đẹp của cuộc điều tra ở Paris.”

“Xin ông Tham vụ nói rõ hơn, Ngài có tìm thấy tung tích người tôi tìm kiếm hay không?”

“Chúng tôi tìm ra chỗ ông Martinet cư ngụ trước khi ông mất vào năm 1954,” giọng ông ta trầm buồn.

“Có tìm ra con gái của ông ấy không?” o không giữ được sự bình thản thường lệ.

“Cô Christine lúc ấy lên sáu, không có thân thích nên được đưa vào cô nhi viện do các xơ dòng Nữ Tu Trái Tim Đức Mẹ trông coi. Nhân viên bộ Ngoại giao tiếp xúc với nhà dòng và được biết chín năm sau, trước khi tới tuổi thành niên, cô ấy tự ý rời nhà dòng, không biết đi đâu.”

\* \* \*

Ngày Chủ Nhật đầu tháng Tư, tôi và thầy Phong bay lên Đà Lạt, mang theo các dụng cụ cần thiết để thực hiện việc đo đạc tại Đơn Dương trước khi mùa mưa bắt đầu. Công tác này là một phần của dự án đưa sóng *ti-vi* đài Truyền hình Việt nam từ Sài Gòn lên Đơn Dương. Từ Đà Lạt, hai thầy trò thuê xe xuống Đơn Dương; ban ngày lên núi, tìm địa điểm thích hợp có thể dựng trụ *ăng-ten*, và thu thập các dữ kiện cần thiết, và ban đêm tính toán và kiểm chứng lại.

Trước khi về Sài Gòn, thầy Phong đưa tôi vào viện Đại học Đà Lạt gặp anh Bắc, giáo sư giảng nghiệm trưởng có nhiệm vụ sắp xếp chương trình giảng dạy và trông nom phần học vụ của phân khoa Khoa học. Thầy có việc quan trọng cần có mặt ở Sài Gòn, nhờ tôi dạy thay giảng khóa Xxxx thầy dạy với tư cách giáo sư thỉnh giảng, và giới thiệu,

“Anh *Ba Hoa* đang làm luận án tiến sĩ kỹ sư về truyền sóng, có thể nói là chuyên viên có thẩm quyền nhất để dạy môn này.”

“*Ai chớ Ba Hoa* là chỗ anh em với tôi từ ngày học trung học ở ngoài Huế. Giáo sư cứ yên tâm về Sài Gòn lo công việc; hai anh em tôi sẽ lo chu toàn.”

Anh Bắc không phải là người xa lạ. Quê ở làng Mỹ Lợi cách Huế chừng 30 cây số về phía đông nam, ngôi làng duy nhất nằm trong tỉnh Thừa Thiên mà dân chúng lại nói giọng Quảng, anh cùng với em là thằng Ấn lên Huế trọ học. Ở trường Quốc Học, thằng Ấn học cùng lớp với tôi, trong lúc anh Bắc học cùng lớp với anh Quang tôi. Thằng Ấn thi đậu vào trường Cao đẳng Điện học cùng lúc với tôi và ra trường làm việc ở nhà máy thủy điện Đa Nhim. Thầy Phong đi khỏi, anh Bắc khoác vai tôi cười nói huyền thiên,

“Ông Phong đã cho biết trước *cụ mi* sẽ lên dạy thế, và tao đã lo liệu nơi ăn chốn ngủ trong nhà khách Năng Tĩnh cạnh nhà thờ. Trong tuần lễ ở đây, cần *chi* thì hô lên một tiếng.”

“*Cua* của ông Phong gồm 45 giờ; anh dàn xếp cho *tui* dạy sáu ngày, từ thứ Hai đến thứ Bảy, và Chủ Nhật bay về.”

Tôi thầm cảm ơn thầy Phong đã cho tôi một dịp sống trong cảnh trí u nhã và nên thơ của viện đại học. Tôi hài lòng với lớp học ít sinh viên, thầy trò gần gũi và dễ cảm thông, và sinh viên Đà Lạt lịch sự và nhỏ nhẹ. Trong lớp đặc biệt có một thiếu nữ trạc độ tuổi tôi, tóc cắt ngắn, và da trắng môi hồng (hơn các thiếu nữ Đà Lạt khác). Nàng mặc váy hoa lốm đốm dài gần phết đất, kiểu “bà đầm hái nho” thời thượng, và áo len kín cổ màu thẫm khiến khuôn mặt trái xoan trắng ngần nổi bật hẳn lên. Tôi tìm tên nàng trong danh sách sinh viên: *Sœur Christine*; nàng là một nữ tu công giáo.

Mỗi ngày lớp học kéo dài đến chiều, *xơ* Christine vội vã ôm cặp ra khỏi lớp, không tham dự phần hỏi đáp thắc mắc cuối ngày. Thứ Bảy, ngày cuối cùng, sau giờ nghỉ trưa tôi kết thúc giảng khóa và dành thì giờ còn lại để đón nhận ý kiến về tuần lễ học tập ráo riết vừa qua. Đợi các sinh viên khác ra về, *xơ* đến chào tôi, nói tiếng Việt rất sõi,

“Cám ơn thầy đã tận tâm giảng dạy *cua* Xxxx. Là người Pháp, tôi phục tài dịch các danh từ khoa học mới từ tiếng Pháp và tiếng Anh ra tiếng Việt của thầy.”

“Dạ không có chi. *Xơ* có điều gì cần hỏi?”

“Tôi có chuyện riêng muốn thưa với thầy, nhưng bây giờ không đủ thì giờ. Tối nay mời thầy ăn tối ở quán L’Eau vive, nhưng sau chín giờ tôi mới rảnh việc. Chuyện quan trọng lắm,” *xơ* khẩn khoản; “L’Eau vive” tiếng Pháp là “Nước chảy.”

Tôi hỏi anh Bắc về quán L’Eau vive, anh tán thành,

“Đó là quán ăn Pháp nổi tiếng nhất Đà Lạt và được khách sành điệu chiếu cố tận tình. *Xơ* Françoise quản lý là chỗ quen biết; *cụ mi* cứ nói là khách của viện đại học, sau đó chuyện thanh toán tiền nong để tao lo.”

“Tại sao tiệm ăn mà do *bà* *xơ* ngoại quốc làm quản lý?”

“*Cụ mi* không biết sao? Ngày nay có hàng chục quán L’Eau vive trên thế giới, tất cả đều được điều hành bởi các nữ tu dòng *Ca-mê-lô* thuộc hội Truyền giáo Vô Nhiễm do cha Marcel Roussel Galle người Pháp sáng lập ở Paris vào năm 1950. Các *xơ* không sống trong tu viện mà mặc thường phục và sinh hoạt như người thế tục. Ngoài mục đích chính là truyền giáo, các quán ăn đó gây quỹ yểm trợ công tác cứu vớt gái giang hồ ở nhiều quốc gia và hỗ trợ các cơ quan từ thiện địa phương. Không những giúp các *nàng Kiều* hoàn lương mà còn chiêu mộ và đào tạo họ thành nữ tu để giúp đời.”

Nằm gọn trong khoảnh đất hùm gần dốc Hải Thượng, quán L’Eau vive kín đáo ẩn mình sau chòm cây cao rậm lá. Phòng ăn không rộng lắm, nhưng khung cảnh ấm cúng và trang nhã với bốn, năm cây đàn *ghi-ta* (guitar) dựng vào tường cạnh lò sưởi. *Xơ* Françoise tươi cười đón tôi, “Hôm nay quán có món thịt nai nấu rượu vang đặc biệt. Tôi thay mặt *xơ* Christine tiếp giáo sư; *xơ* bạn trông coi công việc sau bếp và sẽ gặp giáo sư sau.”

Đúng chín giờ, trước đôi mắt tròn xoe ngạc nhiên của khách hàng tới đây lần đầu như tôi, mọi hoạt động trong quán dừng lại. Tất cả các nữ tu, từ *xơ* Françoise đến *xơ* Christine và các *xơ* hầu bàn và phụ bếp, xếp thành hàng một bước vào phòng ăn và chia nhau đứng giữa các bàn của khách; vài *xơ* mang đàn *ghi-ta*. Các *xơ* hướng về tấm hình Đức Mẹ lớn treo phía trên lò sưởi và hát thánh ca bằng tiếng Pháp,

*Toi qui viens pour tout sauver,*

*L’univers périt sans toi;*

*Fais pleuvoir sur lui ta joie,*

*Toi qui viens pour tout sauver.*

(Cha hiện xuống để cứu rỗi mọi người,

Không có Cha, vũ trụ bị diệt vong;

Xin giội niềm vui xuống khắp thế gian,

Cha hiện xuống để cứu rỗi mọi người.)

(Claude Rozier - “Toi qui viens pour tout sauver”)

Các *xơ* đàn hát và khuyến khích khách hát theo. Sau chương trình nhạc giáo đường, *xơ* Christine lại bàn ngồi với tôi,

“Cám ơn thầy đã đến đây. Câu chuyện tôi sắp nói liên quan đến thân thể của tôi. Tôi không cha không mẹ không họ hàng thân thích, nay hoàn toàn hiến mình phục vụ Chúa toàn năng.”

“Thật đáng buồn, tôi có thể làm gì để giúp *xơ*?”

“Tôi sinh ra ở Paris vào năm 1948, cha người Pháp và mẹ Việt nam. Cha tôi nói mẹ thuộc gia đình danh giá, được gửi sang Pháp học văn chương ở Đại học Sorbonne, và gặp cha lúc ấy là một sinh viên nghèo, nghèo đến nỗi không có chỗ ở nhất định. Hai người yêu nhau, điều vô cùng cấm kỵ đối với gia đình mẹ ở quê nhà, và kết quả là tôi ra đời. Khi tôi chưa được tròn tháng thì chiến tranh bùng nổ ở Đông Dương, mẹ bị gia đình gọi về gấp, để tôi lại cho cha, và từ đó mọi liên lạc bị cắt đứt. Năm tôi lên sáu, cha bị trọng bệnh rồi mất, tôi bị đưa vào cô nhi viện nhà dòng và năm 15 tuổi không chịu được sự trói buộc nghiệt ngã nên bỏ ra ngoài sống *bụi đời*. Tôi đứng đường bán thân nuôi miệng ở khu Pigalle ở ranh giới của Quận 9 và Quận 18

hơn ba năm – đến khi được cha Galle sáng lập dòng nữ tu *Ca-mê-lô* cứu vớt, cải hóa, và cho đi học đại học.”

Niềm xúc cảm dâng tràn, tôi nắm tay *xơ* Christine; cuộc đời của *xơ* dày dặn phong trần, chịu vất vả gian nan và khổ sở đắng cay. *Xơ* làm dấu thánh giá và cúi đầu để dấu hàng nước mắt,

“Tôi thất vọng khoảng đời ô trọc đó với thầy vì cha tôi tên là André Martinet.”

“Sao *xơ* biết tôi làm việc cho Công ty Martinet?” tôi giật nảy người.

“Mỗi ngày thầy xách cặp vào lớp, hàng chữ ‘Martinet et Compagnie’ rành rành.”

“*Xơ* nghĩ tôi hay Công ty Martinet có liên hệ với mẹ của *xơ*? *Xơ* có biết bà tên gì không?” tôi đã đoán ra, nhưng vẫn hỏi thêm.

“Không. Nhưng cha nói lúc tôi mới sinh, mẹ đặt tên tôi – Christine – để gồm cả tên mẹ và khi gọi tắt ‘Tine’ nghe giống như tên mẹ,” *xơ* lắc đầu; không còn nghi ngờ gì nữa: *xơ* “Tine” chính là người con thất lạc của *o* Tín!

Trên chuyến bay về Sài Gòn, tôi loay hoay xếp lại thời khóa biểu làm việc vì tuần tới sẽ trở lại Đà Lạt với *o* Tín. Món thịt thỏ nấu rượu vang trong thực đơn L’Eau vive hấp dẫn quá, khó mà bỏ qua!

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 4 tháng Mười, 2017*